

Số: 115/2020/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 15 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số 81/2020/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2020, giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị Hồng T, sinh năm: 1997;

Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Nơi ĐKKHKT: Tổ 2, phường N, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi ở: Xóm 11, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

* *Bị đơn*: Anh Trần Tiên C, sinh năm 1995;

Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Địa chỉ: Tổ 2, phường N, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Hồng T và Anh Trần Tiên C.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Trần Bảo N, sinh ngày 07 tháng 12 năm 2018 cho Chị Phạm Thị Hồng T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần

Tiến C không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, đất đai chung; vay nợ chung: Các đương sự đều xác định không có tài sản chung; vợ chồng không có vay nợ chung. Không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Hồng T tự nguyện nhận chịu 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000324, ngày 20 tháng 4 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang; trả lại cho chị T số tiền 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Trần Tiến C không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp.Tuyên Quang;
- THADS tp.Tuyên Quang;
- UBND phường N;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Lương Thanh Huyền

